| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA**<br>**Tỉnh Thanh Hóa** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 129/2024/QĐST-HNGĐ | *Hoằng Hóa, ngày 21 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 4-TT8, khu đấu giá T - Ngũ H, xã Tứ H, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Trà L, xã Hoằng X, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về con chung**: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T thừa nhận có 02 con chung, các cháu tên là Phạm Bảo Ng, sinh ngày 24/10/2013 và Phạm Quốc K, sinh ngày 29/8/2015. Chị H và anh T thỏa thuận, chị H trực tiếp nuôi cháu Ng và cháu K, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu một tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng)*, hai cháu là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng)* một tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

**- Về tài sản và nợ chung**: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về Án phí**: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn T thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*

*đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003933 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**
*(đã ký)*

**Lê Văn Hồng**

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*